

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày: 28/5/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Anh và ông Nguyễn Văn Quýnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Thị T; (không có tên gọi khác); sinh ngày 14/9/1985 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T1 và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Phạm Văn M và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 03/02/2026, tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 11/02/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại - có mặt.

2/ Nguyễn Thị T3; (không có tên gọi khác); sinh ngày 03/10/1981 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L (đã chết) và bà Vũ Thị H; có chồng là Lý Quang V và 04 con; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 03/02/2026, tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 11/02/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại - có mặt.

Người làm chứng: anh Trần Văn K, chị Mỗ Thanh H1, chị Trương Thị S, chị Vi Nhật L1, chị Chu Thị Y, chị Ngô Ngọc Á. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2026, Phòng C Công an tỉnh Q nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1981, trú tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh) có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán “số lô, số đề”. Sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q triệu tập, Nguyễn Thị T3 đã đầu thú và khai nhận: ngày 10/11/2025, T3 có hành vi đánh bạc với Vũ Thị T (sinh năm 1985, trú tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh) bằng hình thức mua, bán số lô, số đề. Sau đó, T đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc với T3. Thù giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh, gắn sim số 0868.897.651; T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen, gắn sim số 0349.819.636.

Quá trình điều tra, xác định: Do không có công việc và thu nhập ổn định nên Vũ Thị T nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Người mua số lô, số đề sẽ nhắn tin trực tiếp qua tài khoản Zalo “Vũ Thị T” đăng ký trên số điện thoại 0349.819.636 của T, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ, 30 phút hằng ngày, nếu có người thắng cược T sẽ thanh toán bằng tiền mặt. T thỏa thuận với người chơi về cách thức mua, bán số lô, số đề như sau:

Đối với số đề: Trước khi mở thưởng, người mua sẽ bỏ ra một số tiền nhất định để mua một cặp số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu số mua mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua được người bán trả gấp 80 lần số tiền người mua đã bỏ ra và ngược lại người mua sẽ mất hết số tiền đã mua cho người bán nếu cặp số mà người mua không trùng với hai số của giải đặc biệt.

Đối với số lô: trước khi mở thưởng, người chơi chọn một hoặc nhiều cặp (mỗi cặp gồm hai số tự nhiên bất kỳ) từ 00 đến 99 để mua; mỗi một cặp số, người mua có thể mua được nhiều điểm. Mỗi điểm người bán với số tiền 23.000 đồng. Nếu một trong tất cả kết quả của các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày mà có hai số đuôi trùng với hai số của người mua thì người bán sẽ phải trả cho người mua mỗi điểm của cặp số đó là 80.000 đồng. Nếu cặp số của người mua mà trùng với nhiều giải thì người bán phải trả cho người mua mỗi giải là 80.000đ nhân với số lần giải thưởng đã trúng và nhân tiếp với số điểm mà người mua cho cặp số đó. Ngược lại nếu cặp số của người mua mà không trùng với bất kỳ kết quả của giải thưởng nào thì người bán sẽ được hưởng hết số tiền của người mua.

Đối với lô xiên: trước giờ mở thưởng, người chơi phải mua từ hai cặp số trở lên, mỗi cặp có hai số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu các cặp số của người mua mà trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào của kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua được người bán trả tiền. Đối với xiên (hai cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 10 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua; xiên ba (ba cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 40 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua; xiên bốn (bốn cặp số) người mua sẽ được người bán trả gấp 120 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua. Ngược lại, nếu những cặp số của

người mua mà không trùng với bất kỳ kết quả của giải thưởng nào thì người bán sẽ được hưởng hết số tiền của người mua.

Đối với số ba càng, người mua mua một số tiền nhất định cho một cặp (gồm ba số tự nhiên từ 000 đến 999, nếu cặp số của người mua mà trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được người bán trả gấp 400 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua và ngược lại nếu người mua ba số tự nhiên đó mà không trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì người bán sẽ được hưởng hết số tiền của người mua.

Với cách thức như trên, ngày 10/11/2025, T3 nhắn tin cho T từ tài khoản Zalo tên “Chíp Chíp” đăng ký trên số điện thoại 0868.897.651 của T3 mua 06 số lô (27, 72, 19, 91, 29, 44) với tổng số là 59 điểm, tương ứng với số tiền 1.357.000 đồng; mua 03 số đề (90, 11, 62) mỗi số 20.000 đồng; mua 01 cặp xiên 3 (40-72-29), với số tiền 30.000 đồng; mua 02 số số 3 càng (590, 090) tương ứng số tiền 29.000 đồng. Tổng số tiền T3 mua số lô, đề của T là 1.476.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì T3 trúng 03 số lô (19, 27, 44), với tổng số 53 điểm, tương ứng là 4.240.000 đồng. Như vậy, ngày 10/11/2025 T3 đánh bạc với T tổng số tiền là 5.716.000 đồng.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 01/2026, T còn nhiều lần đánh bạc với hình thức mua, bán số lô, số đề với bị cáo T3 48 lần, mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 34.019.000 đồng; với Mỗn Thanh H1 (sinh năm 1981, trú tại: thôn D, đặc khu V; chỗ ở : khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh) 13 lần với tổng số tiền là 1.340.000 đồng; với Chu Thị Y (sinh năm 1987, trú tại: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh) 02 lần với tổng số tiền là: 290.000 đồng; với Vi Nhật L1 (sinh năm 2004, trú tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh) 02 lần với tổng số tiền là 60.000 đồng; với Trương Thị S (sinh năm 1990, trú tại: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh) 09 lần, với tổng số tiền là : 3.555.000 đồng, trong đó có 07 lần Thùy nhờ S mua hộ các số lô đề, với tổng số tiền là 3.445.000 đồng. Những người chơi trên đều đã thanh toán tiền đánh bạc cho bị cáo T.

Ngoài ra, trong các ngày 02/01/2025, 30/3/2025, 31/3/2025, 02/4/2025, 03/4/2025, 11/4/2025, 12/4/2025, do T3 không liên lạc được với T nên đã nhờ Trương Thị S mua của T các số lô đề, nhưng mỗi lần đánh bạc này đều dưới 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng C Công an tỉnh Q, kết luận: Đối với điện thoại di động của T3 đã phục hồi dữ liệu được: 12.106 tin nhắn Zalo; Đối với điện thoại di động của T đã phục hồi dữ liệu được: 29.949 tin nhắn Zalo. Trong số các tin nhắn được phục hồi từ điện thoại của T và T3 có liên quan đến việc đánh bạc như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Vũ Thị T và Nguyễn Thị T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai sau khi nhận được các số lô đề của T3, H1, Y, L1, S thì T đều chuyển hết đến tài khoản Zalo “T V K” của Trần Văn K (sinh năm 1984, trú tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh) bán lại cho

K. Đồng thời, T sử dụng tài khoản số: 4440572753 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B) mang tên Vũ Thị T chuyển tiền đến tài khoản số: 9359810928 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N (V1) của Trần Văn K để thanh toán tiền thắng thua ngày 10/11/2025, đối với những ngày còn lại thì T đều thanh toán tiền thắng thua bằng hình thức đưa tiền mặt trực tiếp. Nhưng quá trình điều tra K không thừa nhận hành vi đánh bạc với T, số tiền T chuyển cho K là tiền thanh toán mua bán hải sản giữa K và T. Cơ quan điều tra đã tiến hành hết các biện pháp điều tra theo tố tụng nhưng không đủ căn cứ chứng minh K là người thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Văn K.

Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 tỉnh Quảng Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Thị T3 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Những người làm chứng: anh Trần Văn K, chị Mỗ Thanh H1, chị Chu Thị Y, chị Vi Nhật L1, chị Trương Thị S, chị Ngô Ngọc Á đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai thể hiện: H1, Y, L1, S khai phù hợp với lời khai của bị cáo T về việc trong khoảng thời gian trước và sau ngày 10/11/2025, H1, Y, L1, S nhiều lần đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với T và các lần đánh bạc số tiền đều dưới 5.000.000 đồng; Trần Văn K khai ngày 10/11/2025, K không đánh bạc với T, số tiền T chuyển vào tài khoản cho K là tiền thanh toán mua bán hải sản giữa K và T.

Bản cáo trạng số: 44/CT -VKSQHN-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Thị T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T3, phạm tội: “Đánh bạc”:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T3 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị T cho UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường M 3, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T3 cho UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc Vũ Thị T phải nộp lại số tiền 40.740.000 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị T3 phải nộp lại số tiền 4.240.000 (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh thu giữ của bị cáo T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen thu giữ của bị cáo T;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số 0868.897.651 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T3; 01 (một) thẻ sim số 0349.819.636 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và có nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản người phạm tội đầu thú, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 10/11/2025, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị T và Nguyễn Thị T3 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 5.716.000 đồng (năm triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T3 đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Về đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa tại địa phương, gây mất ổn định trật tự xã hội. Đánh bạc là một trong các tệ nạn mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn vì từ đó thường xuyên nảy sinh nhiều vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thu lời bất chính nên vẫn cố ý vi phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo T là người trực tiếp nhận số lô, đề của những người chơi, sử dụng tài khoản zalo để trao đổi việc mua bán số lô, số đề và cũng là người trực tiếp chi trả, thanh toán tiền thắng thua cho những người chơi, do vậy bị cáo T giữ vai chính trong vụ án. Bị cáo T3 là người trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo T bằng hình thức mua số lô, số đề nên bị cáo T3 chỉ là người tham gia đánh bạc, vai trò thấp hơn bị cáo T.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T3 có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội nên căn cứ điểm d khoản 1 khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh thu giữ của bị cáo T3; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen thu giữ của bị cáo T. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với: 01 (một) thẻ sim số 0868.897.651 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T3; 01 (một) thẻ sim số 0349.819.636 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.716.000 đồng (trong đó: 1.476.000 đồng là số tiền bị cáo T3 mua số lô, số đề của bị cáo T; 4.240.000 đồng là số tiền bị cáo T3 thắng bạc) và số tiền 39.264.000 đồng (trong đó: 34.019.000 đồng là số tiền bị cáo T3 mua số lô, số đề của bị cáo T; 1.340.000 đồng là số tiền H1 mua số lô, số đề của bị cáo T; 60.000 đồng là số tiền Lê mua số lô, số đề của bị cáo T; 290.000 đồng là số tiền Y mua số lô, số đề của T; 3.555.000 đồng là số tiền S mua số lô, số đề của T) là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu, sung ngân sách nhà nước.

[8] Về các tình tiết khác:

Đối với hành vi đánh bạc trước và sau ngày 10/11/2025 của Nguyễn Thị T3, Vũ Thị T, Trương Thị S, Mỗ Thanh H1, Vi Nhật L1 đều dưới 5.000.000 đồng, quá trình điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T3, T, S, H1, L1 về những lần đánh bạc này, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng C Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Chu Thị Y có hành vi đánh bạc vào các ngày 16/01/2025, 15/02/2025. Tuy nhiên, đến thời điểm bị phát hiện ngày 23/3/2026 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền T chuyển vào tài khoản của Trần Văn K nhưng quá trình điều tra K không thừa nhận hành vi đánh bạc với T, số tiền T chuyển cho K là tiền thanh toán mua bán hải sản giữa K và T. Cơ quan điều tra đã tiến hành hết các biện pháp điều tra theo tố tụng nhưng không đủ căn cứ chứng minh K là người thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Văn K.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Thị T3 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T3 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị T cho Ủy ban Nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T3 cho Ủy ban Nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73, 74/HSST- LCCT ngày 29/4/2026 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 107, 108/QĐ-TA ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh đối với các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T3.

04. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh thu giữ của bị cáo T3; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A23, màu đen thu giữ của bị cáo T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số 0868.897.651 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T3; 01 (một) thẻ sim số 0349.819.636 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo T

(Vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/2026/BB-THADSKV6, ngày 6/5/2026).

Buộc Vũ Thị T phải nộp lại số tiền 40.740.000đ (bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị T3 phải nộp lại số tiền 4.240.000đ (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Thị T, Nguyễn Thị T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Việt Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quýnh Lê Thị Thu Anh

Hoàng Việt Thành